

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng,
tiêu cực 6 tháng đầu năm 2025**

(Phục vụ Kỳ họp thứ 10, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Thông báo số 61/TB-HĐND ngày 16/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô, về kết quả Hội nghị liên tịch chuẩn bị Kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTN, TC)

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác PCTN, TC tiếp tục được UBND huyện xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng và lâu dài, đã quan tâm chỉ đạo triển khai xuyên suốt, thường xuyên. Để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác PCTN, TC theo quy định pháp luật, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 06/3/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch PCTN, TC năm 2025 trên địa bàn huyện. Theo đó, đã đề ra các mục đích, yêu cầu, nội dung và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai các nhiệm vụ theo quy định pháp luật về công tác PCTN, TC. UBND huyện xác định tập trung triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực là chính; bên cạnh đó, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực cũng như trách nhiệm thực hiện công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Từ đó, công tác quản lý nhà nước về PCTN, TC ngày càng được nâng cao, đồng bộ và thống nhất.

Bên cạnh đó, để thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác PCTN năm 2024 trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Công văn số 569/UBND-TTr ngày 18/3/2025, về việc triển khai, phân công nhiệm vụ đánh giá công tác PCTN; theo đó, đã triển khai, giao các phòng chuyên môn tổ chức tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về PCTN theo lĩnh vực được giao phụ trách nhằm xác định các nhóm tiêu chí nhiệm vụ đạt điểm số cao và các nhóm tiêu chí nhiệm vụ đạt điểm số thấp hoặc chưa đạt, từ đó đề ra các giải pháp, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới để tiếp tục phát huy thực hiện các nhóm tiêu chí nhiệm vụ có điểm số cao và chấn chỉnh thực hiện các nhóm tiêu chí có điểm số thấp để cải thiện điểm số nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCTN.

b) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC

Ngày 20/02/2025, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2025. Qua đó, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước trên các lĩnh vực, đồng thời lồng ghép các nội dung tuyên truyền liên quan đến công tác PCTN, TC đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện. Trong kỳ, phòng Tư pháp chưa thực hiện cuộc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến PCTN, TC.

c) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

Trong kỳ, cơ quan Thanh tra huyện không triển khai cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch theo quy định pháp luật qua các hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, thông báo văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, trang thông tin điện tử của huyện và các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc, công bố và công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, công tác PCTN, TC; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; công tác tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, trong kỳ, UBND huyện đã quan tâm thực hiện công khai, minh bạch liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và các hoạt động trên các lĩnh vực phải công khai theo quy định thông qua một số văn bản¹.

¹ Công văn số 128/UBND-TCKH ngày 16/01/2025 về việc công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2024; Công văn số 173/UBND-NV ngày 20/01/2025 về việc triển khai quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 267/TB-UBND ngày 11/12/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Krông Nô; Thông báo số 276/TB-UBND ngày 31/12/2024 về lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2025;

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Liên quan đến việc chấp hành quy định của Đảng về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, UBND huyện đã xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 21/4/2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/HU ngày 08/4/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để thực hiện.

Để tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và triển khai việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện, UBND huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản² chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; đồng thời, thường xuyên rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công đảm bảo đúng theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ được cấp có thẩm quyền quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ theo tinh thần chỉ đạo tại Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức,

Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 về việc công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Công văn số 2929/UBND-VP ngày 26/12/2024 về việc đăng ký nhu cầu đào tạo tại Liên bang Nga diện Hiệp định giai đoạn năm 2025 - 2030; Công văn số 2983/UBND-TNMT ngày 31/12/2024 về việc lấy ý kiến kế hoạch sử dụng đất năm 2025; Quyết định số 4082/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 huyện Krông Nô; Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2023; Thông báo số 43/TB-UBND ngày 21/3/2025 về công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Krông Nô; Thông báo số 50/TB-UBND ngày 02/4/2025 về công bố công khai kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025; Thông báo số 54/TB-UBND ngày 14/4/2025 về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I/2025; Công văn số 546/UBND-NV ngày 17/3/2025 về việc triển khai thực hiện Công văn số 226/SNV-CCVC ngày 20/02/2025 của Sở Nội vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 667/UBND-VP ngày 31/3/2025 về việc triển khai Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; Công văn số 741/UBND-VP ngày 09/4/2025 về việc triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

² Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ; Công văn số 2926/UBND-VP ngày 25/12/2024 về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Công điện 125/Đ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND huyện đã ban hành 02 văn bản³ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức thực hiện nghiêm, nhất là giờ giấc làm việc, tác phong, lễ lối làm việc.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Tổ kiểm tra công vụ trên địa bàn huyện, Tổ kiểm tra công vụ đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-TKT ngày 18/3/2025 về hoạt động kiểm tra công vụ năm 2025; theo đó, trong kỳ Tổ kiểm tra công vụ đã kiểm tra đột xuất tại Hội Chữ thập đỏ huyện, kết quả kiểm tra cho thấy tập thể, các cá nhân tại đơn vị đã chấp hành tốt giờ giấc làm việc, tác phong, lễ lối làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 08/01/2025, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện Krông Nô trong năm 2025. Triển khai kế hoạch, kết quả trong kỳ chưa có trường hợp được UBND huyện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 tại Kế hoạch số 735/KH-UBND ngày 14/11/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 22/11/2024 về triển khai thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 trên địa bàn huyện. Theo đó, UBND huyện đã rà soát, xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2024⁴. Căn cứ theo quyết định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học, UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo thời gian; thực hiện bàn giao bản kê khai và báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định⁵. Kết quả cụ thể:

- Số đơn vị phải kê khai: 72 đơn vị;
- Số đơn vị đã kê khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng phải kê khai: 298 người;
- Số đối tượng đã kê khai: 298 người, đạt 100%;

³ Công văn số 399/UBND-VP ngày 26/02/2025 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức, văn hóa công vụ; Công văn số 686/UBND-VP ngày 01/4/2025 về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

⁴ Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 (được điều chỉnh lại tại Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 06/12/2024).

⁵ Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 16/01/2025.

- Số đơn vị đã công khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng đã công khai: 298 người, đạt 100%. Công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

* Công tác cải cách hành chính (CCHC):

Ngày 09/01/2025, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 227/KH-UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 với chủ đề: “Cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ” để làm cơ sở triển khai đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại kế hoạch nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC huyện trong năm 2025. Căn cứ kế hoạch trên, trong kỳ UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản⁶ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác CCHC; theo đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số, quan tâm đến hình thức tuyên truyền trên nền tảng các trang mạng xã hội; tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 song song với việc triển khai có hiệu quả việc quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm ISO điện tử; công tác kiểm soát thủ tục hành chính được đảm bảo thực hiện thường xuyên, nề nếp; chủ động rà soát, đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét đơn giản hóa thủ tục hành chính không cần thiết nhằm cắt giảm chi phí thời gian và tài chính khi thực hiện thủ tục hành chính, đặt biệt là trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn; quán triệt và chỉ đạo tập thể cán bộ, công chức UBND huyện thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2025 với phương châm “*Công khai - Minh bạch - Hiện đại - Hiệu quả*”.

- Tiếp tục duy trì triển khai thực hiện mô hình sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” theo Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 25/9/2023 của UBND huyện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã trên địa bàn huyện vào ngày thứ 4 hằng tuần và duy trì Tổ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thành lập theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện.

⁶ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/02/2025 về việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 huyện Krông Nô năm 2025; Quyết định số 4040/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025; Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC năm 2025; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 04/3/2025 về duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC huyện năm 2025; Công văn số 58/UBND-NV ngày 08/01/2025 về việc triển khai khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác CCHC; Công văn số 260/UBND-VP ngày 12/02/2025 về việc khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 về việc thực hiện Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2025; Công văn số 890/UBND-VP ngày 26/4/2025 về việc thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của các cấp tỉnh, huyện, xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn huyện. Hiện nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã đã thực hiện việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo quy định qua hình thức bằng giấy, mã QR-Code, trên Trang thông tin điện tử của huyện và trên trang mạng xã hội Zalo OA, Mini app Zalo của UBND huyện (cấp huyện 243 thủ tục, cấp xã 109 thủ tục).

** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước*

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, UBND huyện đã ban hành Quyết định 22/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 làm cơ sở chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Hiện nay, UBND huyện đã triển khai ứng dụng Zalo Mini App “Chuyển đổi số Không Nô” trên nền tảng Zalo nhằm cung cấp các tính năng giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ công, kiến nghị, phản ánh các vấn đề liên quan đến thực hiện TTHC được thuận tiện. UBND huyện đã tiếp nhận và sử dụng hiệu quả trong việc ứng dụng một số phần mềm trong hoạt động quản lý nhà nước như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; quản lý người có công; quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội; một cửa điện tử; kế toán; quản lý tài sản; quản lý cán bộ, công chức; cổng dịch vụ công trực tuyến. Các phần mềm, ứng dụng đang sử dụng ổn định.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đang sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) phiên bản V5, đã tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp được triển khai đồng bộ 100%, đảm bảo kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, thuận lợi việc chia sẻ, sử dụng lại văn bản điện tử, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị. Đến nay, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật); thực hiện lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên hệ thống iOffice phiên bản V5.

** Thanh toán không dùng tiền mặt*

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn năm 2021- 2025 theo Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh, ngày 02/4/2025 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1206/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện năm 2025. Qua đó, UBND huyện đã đề ra 07 giải pháp cần thực hiện để tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế tại địa phương, đưa việc sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động thanh toán, minh bạch hóa

các giao dịch thanh toán, góp phần vào công tác PCTN, TC, tội phạm kinh tế, phòng, chống rửa tiền.

Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng ban, đơn vị thuộc huyện đã thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản đạt tỷ lệ 100%; 05/12 xã, thị trấn thực hiện thanh toán qua tài khoản cá nhân đạt 41,6%; 29/46 đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện thanh toán qua tài khoản đạt 63%, một số các đơn vị chưa có điều kiện triển khai thực hiện do ở xa trung tâm, ngân hàng chưa lắp đặt máy ATM.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ, qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Trong kỳ, Thanh tra huyện đã triển khai 03 cuộc thanh tra (02 cuộc theo kế hoạch thanh tra năm 2024 chuyển sang; 01 cuộc theo kế hoạch thanh tra năm 2025); đã ban hành kết luận thanh tra 03/03 cuộc⁷.

Kết quả:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Qua công tác thanh tra phát hiện một số khuyết điểm, hạn chế như: Chi vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ, thành phần hồ sơ chứng từ chi chưa đầy đủ, chi sai nguyên tắc trong hoạt động chi thường xuyên; thanh toán sai khối lượng công trình.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế: Thu hồi nộp ngân sách số tiền 152.310.612 đồng.

+ Kiến nghị xử lý về hành chính: Kiến nghị Ủy ban Kiểm tra huyện ủy xem xét, xử lý trách nhiệm về Đảng đối với bà Hà Thị Thu - Chủ tịch UBMTTQVN xã Nam Xuân, do có hành vi sai phạm trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của UBMTTQVN xã Nam Xuân trong 02 năm 2022, 2023.

⁷ (1) Kết luận thanh tra số 04/KL-TTr ngày 25/12/2024 về chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đầu tư xây dựng đối với 05 công trình do phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Dân tộc, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND xã Đức Xuyên làm chủ đầu tư;

(2) Kết luận thanh tra số 05/KL-TTr ngày 26/12/2024 về kết quả thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng ngân sách, các quỹ ngoài ngân sách và công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Nam Xuân;

(3) Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 21/5/2025 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại UBND thị trấn Đắk Mâm.

+ Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm: 08 tập thể; 13 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế: Đã thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện số tiền 91.919.344 đồng/152.310.612 đồng, đạt tỷ lệ 60,35%.

+ Kiến nghị xử lý về hành chính: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã xem xét, xử lý kỷ luật về Đảng bằng hình thức “Khiển trách” đối với bà Hà Thị Thu - Chủ tịch UBMTTQVN xã Nam Xuân.

+ Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm: Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 tập thể, 07 cá nhân.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Trong kỳ, trong phạm vi theo dõi, quản lý của UBND huyện chưa phát sinh vụ án về tham nhũng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy và HĐND huyện về công tác PCTN, TC, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các nhiệm vụ được giao về công tác PCTN, TC.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được chú trọng quan tâm, qua đó chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác PCTN, TC cơ bản vào nề nếp, việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đã trở thành việc làm thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PCTN, TC vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, như:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN ở một số đơn vị, địa phương triển khai chưa thường xuyên, liên tục.
- Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực ở một số nơi còn chưa được quan tâm đúng mức, mang tính hình thức; công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại một số đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN, TC.
- Công tác tuyên truyền ở các thôn, bon, buôn còn hạn chế do phương pháp tuyên truyền phát luật về PCTN, TC chưa phong phú, trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận còn hạn chế.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, TC 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn huyện huyện Krông Nô, phục vụ kỳ họp thứ 10 HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Hà

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/5/2025)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	35
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
16	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	03
19	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Vụ	03
20	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	01
21	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính	Người	01
22	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam).	Triệu đồng	152,310.612
24	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	91,919.344
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	01
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	05
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	243 (cấp huyện)
34	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	201
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	/
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	/
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	298
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<i>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</i>		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp), trong đó:	Người	0
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN, TC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN, TC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/5/2025)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	/	/	/	/
2	/	/	/	/
...				

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ
LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC**
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/5/2025)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	/	/	/	/	/	/	
2	/	/	/	/	/	/	
...							